TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số**: 48**/2018/HNGĐ-ST
Ngày 29/6/2018
V/v tranh chấp:“ *Ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Hoàng Mai

2. Ông Đặng Hữu Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Bích – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên: Không tham gia phiên tòa

Ngày 29 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 282/2018/TLST–HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018, về việc tranh chấp: “*Ly hôn*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/6/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Quỳnh L, sinh năm 1994

Hộ khẩu thường trú: đường Đ, khóm ĐT A, phường MT, thành phố X, tỉnh G (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Trần Quốc H, sinh năm 1991

Hộ khẩu thường trú: đường H, khóm ĐT A, phường MT, thành phố X, tỉnh G (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Phần trình bày của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Quỳnh L:* Chị và anh Trần Quốc H, hai bên quen biết rồi chung sống như vợ chồng từ năm 2013, có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, chị L yêu cầu tòa án giải quyết:

+ Về hôn nhân: Không công nhận chị và anh H là vợ chồng.

+ Quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Trần Quốc K, sinh ngày 09/7/2014. Hiện con chung đang do chị L nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

+ Quan hệ tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Phần trình bày của bị đơn anh Trần Quốc H:* Anh thống nhất với ý kiến trình bày của chị L hôn nhân do hai bên quen biết rồi chung sống như vợ chồng từ năm 2013, có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống tính tình không phù hợp. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, chị L yêu cầu ly hôn với anh thì anh cũng đồng ý.

+ Về con chung: 01 con chung tên Trần Quốc K, sinh ngày 09/7/2014. Hiện con chung đang do chị L nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn anh thống nhất để con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Do, chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên anh cũng không yêu cầu Tòa xem xét.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Quỳnh L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn anh Trần Quốc H đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền:* Chị Nguyễn Thị Quỳnh L khởi kiện yêu cầu không công nhận chị với anh Trần Quốc H là vợ chồng đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Năm 2013, chị L và anh H trên cơ sở tự tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân. Hôn nhân giữa hai bên trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới nhưng chị L và anh H không đăng ký kết hôn. Theo chị L và anh H trình bày vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi do tính tình không phù hợp. Hội đồng xét xử nhận thấy tại thời điểm chung sống cả hai có đủ điều kiện để đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng chị L và anh H đã không thực hiện nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận chị Nguyễn Thị Quỳnh L và anh Trần Quốc H là vợ chồng.

[3] *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Quỳnh L và anh Trần Quốc H thống nhất trình bày trong quá trình chung sống anh chị có 01 con chung tên Trần Quốc K, sinh ngày 09/7/2014, hiện đang do chị L nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị L và anh H thống nhất được việc nuôi dưỡng con chung, cụ thể sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Quỳnh L tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến lúc trưởng thành. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không có yêu cầu. Hội đồng xét xử nhận thấy, chị L và anh H thỏa thuận được việc nuôi dưỡng con chung là phù hợp và đồng thời, nhằm giúp cho cuộc sống của cháu Khánh ổn định, không bị thay đổi xáo trộn xét thỏa thuận của chị L, anh H là chính đáng vì con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị L không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[4] *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* Chị Nguyễn Thị Quỳnh L và anh Trần Quốc H thống nhất không tranh chấp, tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Chị L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 92, Điều 143; khoản 1 Điều 146; khoản 4 Điều 147; Điều 186; khoản 1 Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 58, khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Quỳnh L với anh Trần Quốc H

1. *Về hôn nhân:* Không công nhận chị Nguyễn Thị Quỳnh L với anh Trần Quốc H là vợ chồng.

2. *Về nuôi con chung:* Chị Nguyễn Thị Quỳnh L và anh Trần Quốc H thống nhất có 01 con chung tên Trần Quốc K, sinh ngày 09/7/2014. Sau khi ly hôn, chị L nuôi dưỡng con chung cháu Trần Quốc K, sinh ngày 09/7/2014 đến lúc trưởng thành. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không có yêu cầu.

Chị L phải tạo điều kiện cho anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng và nuôi con chung không cố định.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Nguyễn Thị Quỳnh L và anh Trần Quốc H thống nhất không tranh chấp, tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. *Về án phí sơ thẩm:*

4.1. Chị Nguyễn Thị Quỳnh L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008172 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên ngày 24/4/2018. Chị Nguyễn Thị Quỳnh L đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4.2. Anh Trần Quốc H không phải nộp tiền án phí sơ thẩm.

Chị L và anh H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự " Để thi hành";
- VKSND.TPLX;
- TAND.An Giang;
- Lưu: hồ sơ;VP.

Trịnh Ngọc Thúy